

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
-	Tổng số thu ngân sách xã	13.205.000.000	9.562.500.000	3.393.235.155	2.864.419.103	25,7	29,95
	A/ Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	13.205.000.000	9.562.500.000	3.393.235.155	2.864.419.103	25,7	29,95
	I/ Các khoản thu 100%	215.600.000	215.600.000	135.768.500	134.735.000	62,97	62,49
	1. Thu từ quỹ đất công ích và đất công, thu khác	105.600.000	105.600.000	92.535.000	92.535.000	87,63	87,63
	2. Thu khác	110.000.000	110.000.000	43.233.500	42.200.000	39,3	38,36
	- Thu tiền phạt			2.533.500	1.500.000		
	- Thu khác			40.700.000	40.700.000		
	II/ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.615.000.000	1.972.500.000	913.863.655	386.081.103	16,28	19,57
	Các khoản thu phân chia	505.000.000	362.500.000	207.033.558	147.323.506	41	40,64
	1. Thu phí, lệ phí	19.400.000	19.400.000				
	2. Thuế TNCN	305.000.000	213.500.000	157.524.708	110.267.311	51,65	51,65
	3. Thuế đất phi nông nghiệp	60.000.000	42.000.000	3.986.350	2.790.445	6,64	6,64
	4. Lệ phí môn bài, hộ kinh doanh	10.600.000	10.600.000	8.000.000	8.000.000	75,47	75,47
	5. Lệ phí trước bạ nhà, đất	110.000.000	77.000.000	37.522.500	26.265.750	34,11	34,11
	Các khoản thu phân chia khác tính quy định	5.110.000.000	1.610.000.000	706.830.097	238.757.597	13,83	14,83
	1. Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	5.000.000.000	1.500.000.000	668.675.000	200.602.500	13,37	13,37
	2. Thuế GTGT	110.000.000	110.000.000	38.155.097	38.155.097	34,69	34,69
	III/ Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên	7.374.400.000	7.374.400.000	2.343.603.000	2.343.603.000	31,78	31,78
	- Thu bổ sung cân đối	7.374.400.000	7.374.400.000	1.843.603.000	1.843.603.000	25	25
	- Thu bổ sung có mục tiêu			500.000.000	500.000.000		
	V/Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang(nếu có)						
	B/ Tạm thu chưa qua kho bạc						

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị: đồng

[illegible]